

Ngày 26/04/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FMC: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 100 tỷ đồng

FMC - CTCP Thực phẩm Sao Ta - Đã thông qua kế hoạch năm 2016 với doanh thu tiêu thụ 3.360 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tối thiểu 100 tỷ đồng và cổ tức tối thiểu 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu do HĐQT quyết định.

DHG: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 750 tỷ đồng, tăng 6,9% so với năm 2015

DHG - CTCP Dược Hậu Giang - Kế hoạch kinh doanh năm 2016 được HĐQT công ty xác định mục tiêu tăng trưởng doanh thu thuần trên 15% mỗi năm, phấn đấu đến 2020 doanh thu đạt trên 300 triệu USD. Kế hoạch cụ thể, năm 2016 doanh thu dự kiến đạt 3.733 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến 750 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 6,9%.

PVD: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 100 tỷ đồng

PVD - Tổng CTCP Khoan và Dung dịch Khoan Dầu khí - PV Drilling đăng ký kế hoạch kinh doanh năm 2016 với doanh thu hợp nhất dự kiến 5.000 tỷ đồng và lợi nhuận 100 tỷ đồng. Trước đó vào cuối năm 2015, công ty đặt mục tiêu chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế được đề xuất lần lượt là 7.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng.

PVC: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 82,7 tỷ đồng

PVC - Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí - Đặt kế hoạch tổng doanh thu năm 2016 đạt 3.000 tỷ đồng, LNST 103,4 tỷ đồng, LNST 82,7 tỷ đồng. Như vậy, so với thực hiện năm 2015 thì kế hoạch lợi nhuận năm nay đặt ra giảm gần 60%. Năm 2016, PVC dự tính chỉ trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 14%/mệnh giá.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↓ -26.51	17,977.24
	Nasdaq	↓ -10.44	4,895.79
	S&P 500	↓ -3.79	2,087.79
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↓ -49.52	6,260.92
CHÂU ÂU 	DAX	↓ -79.14	10,294.35
	CAC 40	↓ -23.54	4,546.12
CHÂU Á 	Nikkei 225	↓ -48.45	17,390.85
	Hang Seng	↑ 12.73	21,317.17
	Shanghai	↓ -12.57	2,946.67

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

TP.HCM: Vốn FDI sụt giảm gần 50%

Theo Cục Thống kê TP.HCM, tính từ đầu năm 2016 đến ngày 15/4, TP.HCM đã có 225 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 222,5 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2015, vốn FDI trong 4 tháng đầu năm 2016 của TP.HCM đã sụt giảm hơn một nửa. Xét theo lĩnh vực hoạt động: Lĩnh vực thương nghiệp đứng đầu với 87 dự án, vốn đầu tư đạt 101,4 triệu USD (chiếm 45,6%); công nghiệp chế biến, chế tạo 15 dự án, vốn đầu tư 60,6 triệu USD (chiếm 27,2%); Thông tin truyền thông 29 dự án, vốn đầu tư 19,6 triệu USD (chiếm 8,8%);...

Hà Nội: Lũy kế trong 4 tháng đầu năm 2016, nhập siêu gần 4 tỷ USD

Số liệu từ Cục Thống kê TP. Hà Nội cho biết, lũy kế 4 tháng đầu năm 2016, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3.395 triệu USD, tăng 0,2% so cùng kỳ năm trước. Trong đó đóng góp nhiều nhất vào tăng kim ngạch xuất khẩu là nhóm hàng dệt may tăng 22,7%; phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 20,8%;... Kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đạt 7.325 triệu USD, giảm 5,1% so cùng kỳ năm trước. Như vậy, trong 4 tháng đầu năm 2016, Hà Nội đã nhập siêu tới 3.930 triệu USD.

Ngày 26/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.875 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng nay (26/4) được NHNN công bố ở mức 21.875 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.530 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.219 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.260 – 22.330 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 10 đồng so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 26/04: Giá vàng SJC ở mức 33,20-33,29 triệu đồng/lượng

Lúc 8h30, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở 33,2-33,29 triệu đồng một lượng, tăng 40.000 đồng ở cả hai chiều mua bán so với cuối ngày 25/4. Giá vàng giao ngay trên thế giới hôm qua đóng cửa ở mức 1.237,2 USD một ounce, tăng 0,4%, trong khi giá vàng kỳ hạn của Mỹ giao tháng 6 tăng 0,8% niêm yết tại 1.240,2 USD. Sang phiên châu Á sáng nay, mỗi ounce vàng vẫn giao dịch ở 1.238,5 USD. Quy đổi tiền Việt, mỗi lượng vàng quốc tế khoảng 33 triệu đồng. Như vậy, sau khi giảm mạnh phiên cuối tuần, quý kim vàng đã bật tăng trở lại.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 25/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0,15%, xuống 17.977,24 điểm

Cổ phiếu năng lượng đã khiến chứng khoán Mỹ mất điểm trong phiên 25/4 trong khi báo cáo lợi nhuận của các công ty cũng gây thêm áp lực giảm điểm. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 26,51 điểm, tương ứng 0,15%, xuống 17.977,24 điểm, chỉ số S&P 500 mất 3,79 điểm, hay 0,18%, xuống 2.087,79 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 10,44 điểm, tương đương 0,21%, xuống 4.895,79 điểm.

Ngày 25/04: Dầu thô giảm 2,5%, xuống 42,64 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 1,09 USD, tương ứng 2,5%, xuống 42,64 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 6/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 63 cent, tương đương 1,4%, xuống 44,48 USD/thùng.

Ngày 26/04/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+6,90/+1,17%**

Giá trị (điểm) ↑ **598.48**

Khối lượng (cp) **176,652,609**

Giá trị (tỷ đồng) **3,266.39**

Số cp tăng giá ↑ **116**

Số cp giảm giá ↓ **102**

Số cp đứng giá → **90**

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,09/+0,12%**

Giá trị (điểm) ↑ **81.01**

Khối lượng (cp) **49,780,665**

Giá trị (tỷ đồng) **603.61**

Số cp tăng giá ↑ **98**

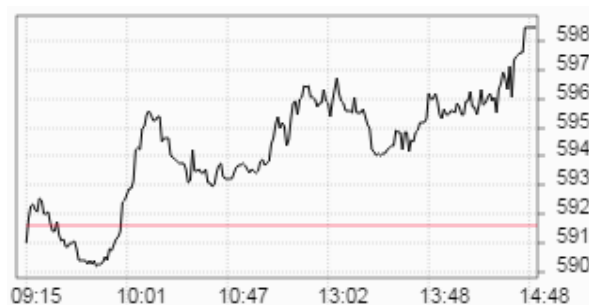
Số cp giảm giá ↓ **101**

Số cp đứng giá → **185**

TỔNG QUAN GD NĐTNN

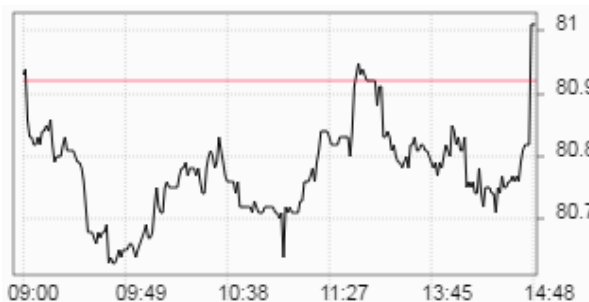
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,376,128	584,410
BÁN	40,214,306	1,279,312
MUA - BÁN	-29,838,178	-694,902

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
GTT	0.9	1	1	0.9	372,120	↑ 11.1%
VLF	1.1	1.1	1.1	0.9	43,610	↑ 10.0%
SII	23	23.1	23.1	23	20	↑ 6.9%
BTT	37	37	37	37	5,960	↑ 6.9%
EMC	10.9	10.9	10.9	10.9	10	↑ 6.9%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HTC	44	48.4	48.4	44	60,000	↑ 10.0%
QHD	65	74.8	74.8	65	77,560	↑ 10.0%
SDU	13	13.2	13.2	13	12,500	↑ 10.0%
TMX	4.4	4.4	4.4	4.4	100	↑ 10.0%
VTC	7.5	8.8	8.8	7.5	2,100	↑ 10.0%

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 26/04, khối ngoại bán ròng tổng cộng gần 829 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 821 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 8 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: NET (102.700 cp), SD9 (101.000 cp), SHB (70.000 cp), KLS (29.000 cp), VGS (16.200 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PLC (151.100 cp), NDN (102.000 cp), PGS (48.000 cp), IVS (24.000 cp), DNP (17.300 cp).

Ngày 26/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 43.0 - 44.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 46.0 - 47.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 46.0 - 47.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 43.0 - 44.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 46.0 - 47.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	↑
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 44.0 - 46.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 49.5 - 52.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 49.5 - 52.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 44.0 - 46.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự tiếp theo 49.5 - 52.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	↑
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Ngày 26/04/2016

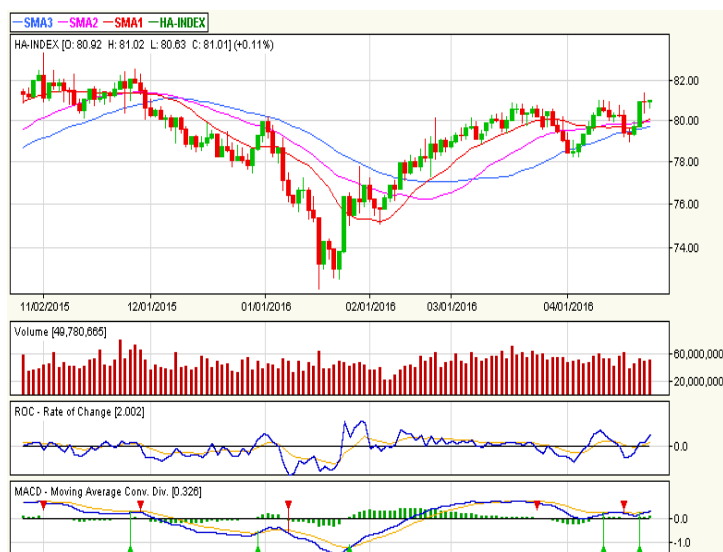
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX



MÓC HỖ TRỢ		MÓC KHÁNG CỰ	
Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ		MÓC KHÁNG CỰ	
Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 600 - 620 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 575 - 580 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 600 - 620 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	Tích cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

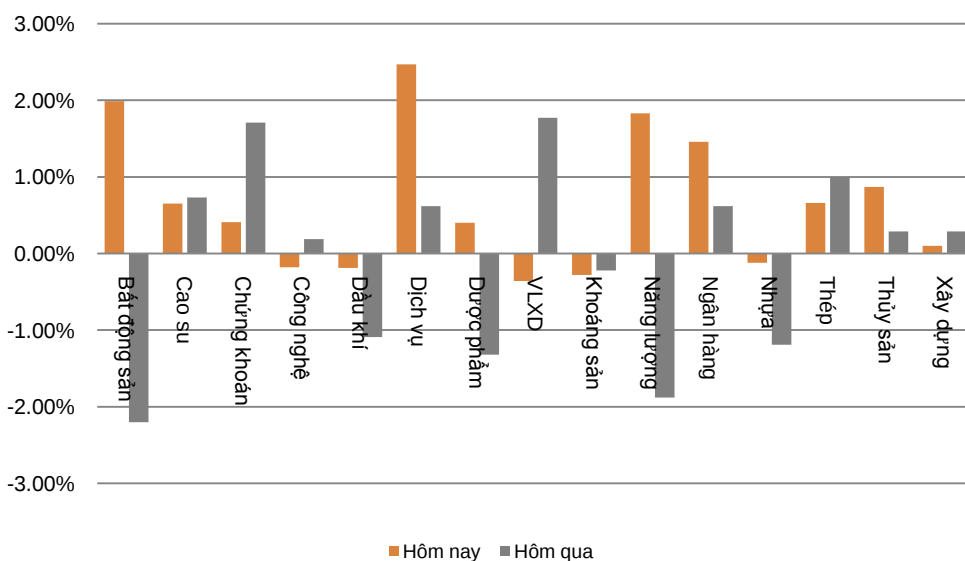
ACC	↑	Tích cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Ngày 26/04/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.99%
Cao su	↑ 0.65%
Chứng khoán	↑ 0.41%
Công nghệ	↓ -0.18%
Dầu khí	↓ -0.19%
Dịch vụ	↑ 2.47%
Dược phẩm	↑ 0.40%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.36%
Khoáng sản	↓ -0.28%
Năng lượng	↑ 1.83%
Ngân hàng	↑ 1.46%
Nhựa	↓ -0.12%
Thép	↑ 0.66%
Thủy sản	↑ 0.87%
Xây dựng	↑ 0.10%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	52.5	54	↑ 1.5	↑ 2.9%	724,510
	REE	23.7	23.8	↑ 0.1	↑ 0.4%	151,750
	KBC	13.1	13.2	↑ 0.1	↑ 0.8%	1,186,320
	HAG	7.4	7.9	↑ 0.5	↑ 6.8%	7,772,800
	KDH	23	23	→ 0.0	→ 0.0%	69,200
Năng lượng	GAS	48.3	49.5	↑ 1.2	↑ 2.5%	841,390
	PPC	18.3	18.1	↓ -0.2	↓ -1.1%	226,060
	PGD	44	44.3	↑ 0.3	↑ 0.7%	606,990
	VSH	14.8	14.6	↓ -0.2	↓ -1.4%	28,890
	TMP	28	28.5	↑ 0.5	↑ 1.8%	1,590
Ngân hàng	VCB	45.9	47.2	↑ 1.3	↑ 2.8%	835,300
	CTG	17.1	16.9	↓ -0.2	↓ -1.2%	644,470
	BVH	56	59.5	↑ 3.5	↑ 6.3%	600,730
	MBB	14.9	14.9	→ 0.0	→ 0.0%	806,090
	ACB	18	18	→ 0.0	→ 0.0%	117,712
	STB	10.3	10.2	↓ -0.1	↓ -1.0%	696,460

Ngày 26/04/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
BPC	Mua	Mở	12.4	14.0	20.0	↑	61.3%	↑	12.9%	20/01/2016	
FPT	Mua	Mở	45.9	47.9	55.2	↑	20.3%	↑	4.4%	27/01/2016	
TCL	Mua	Mở	28.4	28.0	37.7	↑	32.7%	↓	-1.4%	01/02/2016	Cổ tức 15%
HAG	Mua	Mở	7.9	7.9	11.2	↑	41.8%	→	0.0%	26/04/2016	
FMC	Mua	Mở	20.8	20.8	29.1	↑	39.9%	→	0.0%	26/04/2016	
ITA	Mua	Mở	4.7	4.7	6.5	↑	38.3%	→	0.0%	26/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	13.2	15.5	↑	18.3%	↑	0.8%	26/04/2016	
SPM	Mua	Mở	19.1	19.1	24.7	↑	29.3%	→	0.0%	26/04/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	49.0	72.4	↑	47.8%	→	0.0%	26/04/2016	
BVS	Mua	Mở	13.3	13.3	15.4	↑	15.8%	→	0.0%	26/04/2016	
Trung bình:								↑	1.7%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
FPT	Mua	Đóng	44.8	54.5	54.2	↑	21.0%	↑	21.7%	14/08/2015	13/11/2015
TLG	Mua	Đóng	59	87	86.2	↑	46.1%	↑	47.5%	17/04/2015	17/11/2015
ST8	Mua	Đóng	14	21	25	↑	78.6%	↑	50.0%	10/02/2015	23/11/2015
DLG	Mua	Đóng	6.6	9	10	↑	51.5%	↑	36.4%	01/10/2015	27/11/2015
VKC	Mua	Đóng	8.4	10.2	11.4	↑	35.7%	↑	21.4%	28/07/2015	27/11/2015
IDI	Mua	Đóng	6.8	7.7	11	↑	61.8%	↑	13.2%	24/07/2015	27/11/2015
VCG	Mua	Đóng	10.9	11.7	13.2	↑	21.1%	↑	7.3%	14/09/2015	27/11/2015
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115	138	140	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36	49.8	49	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
Trung bình:								↑	30.2%		

Ngày 26/04/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VHC	13/04/2016	Nắm giữ [+5%]	30.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PPP	11/04/2016	Bán [-29%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LDP	11/04/2016	Nắm giữ [+3%]	39.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DBT	07/04/2016	Nắm giữ [+3%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua [+45%]	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua [+53%]	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ [+14%]	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ [+0%]	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ [+2%]	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ [+5%]	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua [+24%]	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ [-10%]	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ [-15%]	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ [-5%]	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ [-6%]	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua [+35%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ [-9%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua [+20%]	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ [+12%]	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ [+11%]	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua [+17%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ITA	08/03/2016	Mua [+27%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VND	07/03/2016	Nắm giữ [+13%]	13.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BVS	07/03/2016	Mua [+17%]	15.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 26/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 26/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 26/04/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	26/04/2016	DCT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	1.7	0 (0%)
26/04/2016	27/04/2016	n/a	TST	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	5.2	-0.2 (-3.7%)
n/a	n/a	26/04/2016	DSN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,633,009 CP	63	0.5 (0.8%)
n/a	n/a	26/04/2016	CDN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	25.4	2.9 (12.89%)
26/04/2016	27/06/2016	16/05/2016	ATS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	14.3	-0.2 (-1.38%)
n/a	n/a	27/04/2016	BAM	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch	1.8	0 (0%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	MCI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	3	0 (0%)
27/04/2016	28/04/2016	18/05/2016	PTH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	6.9	0 (0%)
n/a	27/04/2016	28/04/2016	JSC	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	2.3	0 (0%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	HJS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	16.5	1.2 (7.84%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	GMD	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	39	-0.2 (-0.51%)
27/04/2016	28/04/2016	27/05/2016	LHG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	25.5	1.6 (6.69%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	DZM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	5.9	0 (0%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	LGL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	7.2	0.3 (4.35%)
27/04/2016	28/04/2016	27/05/2016	SDH	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	2.8	0.1 (3.7%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	MHL	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	6.5	0 (0%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	CMV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	14.5	0 (0%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	BLI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	6.1	-0.5 (-7.58%)
28/04/2016	29/04/2016	12/05/2016	PEQ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	9.6	0 (0%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	VSA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	28.2	0.1 (0.36%)
n/a	28/04/2016	29/04/2016	CID	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	2.6	-0.2 (-7.14%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	SPP	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	10	0 (0%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.